

Bản án số: 01/2020/HSST

Ngày 07- 01 -2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hoài

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Minh Quế

2. Bà Hoàng Thị Hanh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Khổng Phương Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2019/TLST-HS ngày 23/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 77/2019/QĐXXST-HS ngày 26/12/2019 đối với:

- *Bị cáo:* Phạm Văn N, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn DL, xã DP, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Y; Vợ, con: chưa có. Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2015/HSST ngày 12/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố VY xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPVPHC ngày 27/4/2018 của Công an huyện YL xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giữ ngày 11/10/2019; tạm giam ngày 16/10/2019; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nghiêm Quang T, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn T1, xã DP, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 11/10/2019, Phạm Văn N gọi điện thoại rủ Nghiêm Quang T là người cùng thôn đi huyện BX chơi, T đồng ý. T nói với N khi nào lên nhà T thì bán cho T 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng, N đồng ý. Sau đó, N và T hẹn gặp nhau ở trước cổng nhà máy Hoa Quả thuộc địa phận thôn T2, xã DP, huyện TD. Khoảng 08 giờ cùng ngày, khi đến điểm hẹn thấy T đang đứng đợi, tay trái T cầm số tiền 200.000 đồng đưa cho N, N lấy trong túi quần bên trái 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng có kẹp 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy Heroine để đưa cho T nhưng N và T chưa giao tiền và giao ma túy cho nhau thì bị Công an huyện TD bắt giữ cùng tang vật của vụ án.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của N 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng bên trong chứa chất cục bột màu trắng được niêm phong trong phong bì kí hiệu A1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 183.000 đồng; thu giữ của T số tiền 200.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 150.

Tại bản kết luận giám định số 2027/KLGD ngày 14/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu kí hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1307g.

*Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT 09 Nghị định 73/2018 ND-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Quá trình điều tra N khai nhận: Tối ngày 10/10/2019 tại khu vực đường tàu thành phố VY, N mua của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Sau đó, N chia gói ma túy thành hai phần, N sử dụng một phần còn một phần gói lại và đựng trong một đoạn ống hút nhựa màu trắng, Sáng ngày 11/10/2019, N gọi điện cho anh T rủ đi huyện BX chơi. Anh T đồng ý và bảo N khi nào lên thì mang cho 01 gói Heroine với giá tiền là 200.000 đồng. Khi lên chỗ hẹn gặp T ở cổng nhà máy hoa quả thuộc thôn T2, xã DP, N lấy ma túy ở trong túi quần bên trái chưa kịp đưa cho T thì bị bắt quả tang.

Lời khai của anh Nghiêm Quang T: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 11/10/2019 N gọi điện cho anh rủ đi huyện BX chơi, anh đồng ý và bảo N mang cho anh 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Khoảng 8 giờ cùng ngày khi đến chỗ hẹn gặp N, anh cầm 200.000 đồng trên tay định đưa cho N để mua Heroine thì bị Công an huyện TD bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSTD ngày 23/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố Phạm Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai vào khoảng 08 giờ, ngày 11/10/2019, tại cổng

nhà máy hoa quả thuộc thôn T2, xã DP bị cáo đang định bán 01 gói ma túy loại Heroine cho Nghiêm Quang T với giá 200.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Phạm Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật trả sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và 01 dao lam. Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại NOKIA 1280, màu xanh đen bên trong có lắp thẻ sim thu của bị cáo N và 01 điện thoại NOKIA 150, màu đen bên trong có lắp thẻ sim thu của Nghiêm Quang T. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu của Nghiêm Quang T. Trả lại cho bị cáo N số tiền 183.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TD, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn N khai vào khoảng 08 giờ, ngày 11/10/2019, tại thôn T2, xã DP, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc bị cáo tàng trữ 01 gói ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,1307 gam đang chuẩn bị bán cho Nghiêm Văn T với giá 200.000 đồng thì bị Công an huyện TD phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng chứa chất Heroine; 02 điện thoại di động trong đó có thẻ sim, 01 dao lam và số tiền 383.000 đồng.

Hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích bán của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định cụ thể như sau:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.*

[3] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện làm tổn hại cho sức khỏe, là nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội khác, Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma

túy nhưng vì là đối tượng nghiện nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Do vậy, phải xử lý thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2015/HSST ngày 12/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố VY xử phạt Phạm Văn N 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Ngày 23/01/2017, N chấp hành xong hình phạt tù. Tại biên bản xác minh ngày 25/10/2019 với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD thể hiện đến ngày xác minh N chưa chấp hành hình phạt bổ sung của bản án này. Như vậy, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại không chịu cải tạo tu dưỡng bản thân mà hám lợi bất chính thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngoài ra, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPVPHC ngày 27/4/2018 của Công an huyện YL đã xử phạt N về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, N đã chấp hành quyết định này.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất lỗi, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để cho bị cáo cải tạo thành người công dân có ý thức chấp hành pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Do đó bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa bị cáo là đối tượng nghiện, không có tài sản. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo N khai tối ngày 10/10/2019 bị cáo mua 01 gói Heroine của 01 người đàn ông tại khu vực đường tàu vào ga thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. Tuy nhiên, bị cáo không biết được tên tuổi, địa chỉ của người bán ma túy này nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Quá trình điều tra xác định, sáng ngày 11/10/2019 T và bị cáo hẹn gặp nhau để mua bán ma túy. Tuy nhiên, khi bị bắt quả tang T chưa đưa tiền cho N và bị cáo N chưa đưa gói Heroine cho T nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với T là có căn cứ.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong có A1 = 0,000 gam và toàn bộ bao gói; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và 01 lưỡi dao lam không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu xanh đen bên trong có lắp thẻ sim số 0327182576 thu của bị cáo N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 150, màu đen bên trong có lắp thẻ sim số 0819694663 thu của Nghiêm Quang T, đây là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc với T nhằm mục đích bán ma túy nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu của T, đây là số tiền T có mục đích dùng để mua ma túy, việc chưa mua được ma túy là ngoài ý muốn chủ quan nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 183.000 đồng thu giữ của bị cáo N, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. *Về hình phạt:*

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 03 (ba) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/10/2019.

3. *Về xử lý vật chứng:*

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

3.1. Tịch thu tiêu hủy: mẫu vật hoàn trả sau giám định có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc bên trong có A1 = 0,0000 gam và toàn bộ bao gói; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và 01 lưỡi dao lam.

3.2. Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu xanh đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp thẻ sim số 0327182576, thu của bị cáo N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 150, màu đen đã qua sử dụng bên trong có lắp thẻ sim số

0819694663 thu của Nghiêm Quang T.

3.3. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng của Nghiêm Quang T.

3.4. Trả lại cho bị cáo N số tiền 183.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

**4. Về án phí:**

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh; Sở tư pháp;
- Trại tạm giam; Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, thi hành án hình sự; Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

**Nguyễn Thị Thanh Hoài**